TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	3	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	3	26.50	0.5	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	2	26.25	0.5	26.75
4	Phan	Vũ	SPH019595	1	26.75		26.75
5	Bùi Hà	Phương	TLA010880	4	26.25		26.25
6	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	2	25.75	0.5	26.25
7	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	1	22.75	3.5	26.25
8	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	1	22.75	3.5	26.25
9	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	3	25.50	0.5	26.00
10	Nguyễn An	Giang	SPH004532	1	26.00		26.00
11	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	3	25.75		25.75
12	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	3	25.25	0.5	25.75
13	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	2	25.75		25.75
14	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	2	25.25	0.5	25.75
15	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	1	24.25	1.5	25.75
16	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	1	25.25	0.5	25.75
17	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	3	24.00	1.5	25.50
18	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	2	24.00	1.5	25.50
19	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	2	25.00	0.5	25.50
20	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	2	25.50		25.50
21	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	2	24.00	1.5	25.50
22	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	1	24.50	1.0	25.50
23	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	4	23.75	1.5	25.25
24	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	3	23.75	1.5	25.25
25	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	3	24.75	0.5	25.25
26	Phan Hoài	Thu	TLA013199	1	24.75	0.5	25.25
27	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	1	24.25	1.0	25.25
28	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	1	25.25		25.25
29	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	3	24.50	0.5	25.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	3	24.00	1.0	25.00
31	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	3	24.50	0.5	25.00
32	Vương Thùy	Linh	TND014889	3	21.50	3.5	25.00
33	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	2	25.00		25.00
34	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	2	24.50	0.5	25.00
35	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	2	24.50	0.5	25.00
36	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	1	25.00		25.00
37	Lê Tú	Anh	BKA000358	4	24.75		24.75
38	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	4	23.25	1.5	24.75
39	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	3	23.75	1.0	24.75
40	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	3	23.75	1.0	24.75
41	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	2	24.25	0.5	24.75
42	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	2	24.25	0.5	24.75
43	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	2	23.25	1.5	24.75
44	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	2	24.75		24.75
45	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	2	23.25	1.5	24.75
46	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	2	23.75	1.0	24.75
47	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	2	23.75	1.0	24.75
48	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	2	24.25	0.5	24.75
49	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	1	24.25	0.5	24.75
50	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	1	23.25	1.5	24.75
51	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	1	21.25	3.5	24.75
52	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	1	21.25	3.5	24.75
53	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	1	24.25	0.5	24.75
54	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	1	24.25	0.5	24.75
55	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	4	24.00	0.5	24.50
56	Đỗ Thị	Hường	TND012119	2	24.00	0.5	24.50
57	Lý Thị	Hằng	TND007331	2	21.00	3.5	24.50
58	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	2	24.00	0.5	24.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	2	24.00	0.5	24.50
60	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	2	21.00	3.5	24.50
61	Lưu Thu	Trang	THV013776	2	23.00	1.5	24.50
62	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	2	21.00	3.5	24.50
63	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	2	24.50		24.50
64	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	2	24.00	0.5	24.50
65	Ma Thị	Sao	TND021363	2	21.00	3.5	24.50
66	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	2	24.50		24.50
67	Phạm Phương	Hà	SPH004990	1	24.50		24.50
68	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	1	24.00	0.5	24.50
69	Hà Thùy	Dung	SPH002999	1	23.00	1.5	24.50
70	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	1	24.00	0.5	24.50
71	Trần Thùy	Linh	TND014820	1	23.00	1.5	24.50
72	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	1	24.00	0.5	24.50
73	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	4	23.75	0.5	24.25
74	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	3	21.75	2.5	24.25
75	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	3	22.75	1.5	24.25
76	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	3	23.75	0.5	24.25
77	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	3	23.75	0.5	24.25
78	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	3	23.75	0.5	24.25
79	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	2	23.75	0.5	24.25
80	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	2	23.75	0.5	24.25
81	Trương Hà	Linh	TND014836	2	23.75	0.5	24.25
82	Trần Khánh	Trinh	TDV033555	2	23.75	0.5	24.25
83	Hoàng Minh	Lý	THV008330	2	20.75	3.5	24.25
84	Vũ Huyền	Trang	THV014030	2	20.75	3.5	24.25
85	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	2	22.75	1.5	24.25
86	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	2	22.75	1.5	24.25
87	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	2	23.25	1.0	24.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	2	24.25		24.25
89	Vũ Thị	Trang	SPH017880	2	23.25	1.0	24.25
90	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	2	23.25	1.0	24.25
91	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	2	23.75	0.5	24.25
92	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	2	23.75	0.5	24.25
93	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	2	23.75	0.5	24.25
94	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	2	23.75	0.5	24.25
95	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	2	23.75	0.5	24.25
96	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	2	22.75	1.5	24.25
97	Lê Tùng	Linh	TDV016613	1	22.25	2.0	24.25
98	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	1	23.25	1.0	24.25
99	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	1	23.75	0.5	24.25
100	Phạm Thu	Hương	SPH008447	1	24.25		24.25
101	Nguyễn Thị Xong	Ngần	THV009303	1	21.75	2.5	24.25
102	Lê Phương	An	SPH000027	1	24.25		24.25
103	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	1	22.75	1.5	24.25
104	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	1	24.25		24.25
105	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	1	24.25		24.25
106	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	1	23.75	0.5	24.25
107	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	4	20.50	3.5	24.00
108	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	3	24.00		24.00
109	Lê Kiều	Minh	TLA009169	3	24.00		24.00
110	Phạm Thục	Anh	SPH001376	3	23.50	0.5	24.00
111	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	3	24.00		24.00
112	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	3	22.50	1.5	24.00
113	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	3	22.50	1.5	24.00
114	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	3	23.00	1.0	24.00
115	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	2	20.50	3.5	24.00
116	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	2	22.50	1.5	24.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	2	23.50	0.5	24.00
118	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	2	24.00		24.00
119	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	2	22.50	1.5	24.00
120	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	2	24.00		24.00
121	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	2	24.00		24.00
122	Trần Thùy	Linh	KHA005936	2	24.00		24.00
123	Ngô Thị	Quyên	TND020786	2	22.50	1.5	24.00
124	Trương Thị	Vui	TLA015743	2	23.00	1.0	24.00
125	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	2	23.50	0.5	24.00
126	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	1	24.00		24.00
127	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	1	23.00	1.0	24.00
128	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	1	24.00		24.00
129	Hoàng Thu	Hương	THV006154	1	22.50	1.5	24.00
130	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	1	24.00		24.00
131	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	1	23.00	1.0	24.00
132	Lã Hải	An	HHA000017	1	23.50	0.5	24.00
133	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	1	24.00		24.00
134	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
135	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	1	22.50	1.5	24.00
136	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	4	23.25	0.5	23.75
137	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	4	23.25	0.5	23.75
138	Sần Thành	Nam	THV009047	4	20.25	3.5	23.75
139	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	3	20.25	3.5	23.75
140	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	3	23.75		23.75
141	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	3	23.75		23.75
142	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	3	23.75		23.75
143	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	3	22.75	1.0	23.75
144	Dương Việt	Trinh	KHA010663	3	23.75		23.75
145	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	3	22.25	1.5	23.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	3	23.25	0.5	23.75
147	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	3	23.25	0.5	23.75
148	Vũ Trường	Anh	TLA001373	3	23.25	0.5	23.75
149	Lã Thị	Trang	TND026228	3	20.25	3.5	23.75
150	Lương Việt	Trinh	YTB023328	3	22.75	1.0	23.75
151	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	2	20.25	3.5	23.75
152	Vương Phương	Anh	KQH000789	2	23.25	0.5	23.75
153	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	2	23.25	0.5	23.75
154	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	2	22.25	1.5	23.75
155	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	2	22.25	1.5	23.75
156	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	2	22.25	1.5	23.75
157	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	2	22.25	1.5	23.75
158	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	2	22.25	1.5	23.75
159	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	2	23.25	0.5	23.75
160	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	2	23.25	0.5	23.75
161	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	2	22.75	1.0	23.75
162	Phạm Thu	Trang	KHA010536	2	22.75	1.0	23.75
163	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	2	23.25	0.5	23.75
164	Bùi Mai	Anh	BKA000082	1	23.25	0.5	23.75
165	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	1	23.75		23.75
166	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	SPH010309	1	23.75		23.75
167	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	1	22.75	1.0	23.75
168	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	1	23.25	0.5	23.75
169	Nguyễn Quang	Quyền	SPH014377	1	23.75		23.75
170	Phạm Thu	Phương	BKA010497	1	23.25	0.5	23.75
171	Nguyễn Vân	San	THV011224	1	22.25	1.5	23.75
172	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	1	23.25	0.5	23.75
173	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	1	23.75		23.75
174	Bùi Thu	Trang	SPH017271	4	23.50		23.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	4	22.00	1.5	23.50
176	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	4	22.50	1.0	23.50
177	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	4	23.50		23.50
178	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	3	23.50		23.50
179	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	3	22.00	1.5	23.50
180	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	3	23.50		23.50
181	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	3	23.00	0.5	23.50
182	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	3	23.50		23.50
183	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	3	23.00	0.5	23.50
184	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	3	22.50	1.0	23.50
185	Lê Hương	Giang	TLA003824	3	23.50		23.50
186	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	3	23.50		23.50
187	Lê Thị	Hương	TLA006701	3	23.00	0.5	23.50
188	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	3	23.00	0.5	23.50
189	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	2	23.50		23.50
190	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	2	23.00	0.5	23.50
191	Trần Huy	Quang	SPH014110	2	23.50		23.50
192	Lê Thu	Huyền	SPH007780	2	23.50		23.50
193	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	2	22.00	1.5	23.50
194	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	2	22.00	1.5	23.50
195	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	2	23.00	0.5	23.50
196	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	2	23.50		23.50
197	Trần Hải	Nam	THV009056	2	22.00	1.5	23.50
198	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	2	22.00	1.5	23.50
199	Phùng Linh	Trang	THV013973	2	22.00	1.5	23.50
200	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	2	23.00	0.5	23.50
201	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
202	Triệu Thùy	Linh	TND014767	2	20.00	3.5	23.50
203	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	2	22.50	1.0	23.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	2	23.00	0.5	23.50
205	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	2	23.50		23.50
206	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	2	23.00	0.5	23.50
207	Trần Vân	Anh	TLA001282	1	23.50		23.50
208	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	1	22.50	1.0	23.50
209	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	1	22.00	1.5	23.50
210	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	1	23.50		23.50
211	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	1	20.00	3.5	23.50
212	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	1	22.00	1.5	23.50
213	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	1	20.00	3.5	23.50
214	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	1	20.00	3.5	23.50
215	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	1	23.00	0.5	23.50
216	Phan Hồng	Ngọc	TLA010191	1	23.50		23.50
217	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	1	23.00	0.5	23.50
218	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	1	23.00	0.5	23.50
219	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	1	23.50		23.50
220	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	1	22.50	1.0	23.50
221	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	1	23.00	0.5	23.50
222	Bùi Hải	Yến	LNH010934	1	20.00	3.5	23.50
223	Phạm Minh	Trang	THP015330	1	23.00	0.5	23.50
224	Đào Thu	Thảo	TND022860	1	22.00	1.5	23.50
225	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	1	22.50	1.0	23.50
226	Vũ Phương	Hà	LNH002604	4	21.75	1.5	23.25
227	Đậu Thị	Sương	TDV026500	4	22.25	1.0	23.25
228	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	4	23.25		23.25
229	Mai Thị	Lệ	DHU010633	4	22.75	0.5	23.25
230	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	4	22.75	0.5	23.25
231	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	3	23.25		23.25
232	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	3	22.75	0.5	23.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	3	22.75	0.5	23.25
234	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	3	22.75	0.5	23.25
235	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	3	23.25		23.25
236	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	3	23.25		23.25
237	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	3	23.25		23.25
238	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	3	21.75	1.5	23.25
239	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	2	22.75	0.5	23.25
240	Phạm Thị	Vân	HDT029627	2	21.75	1.5	23.25
241	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	2	22.75	0.5	23.25
242	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	2	21.75	1.5	23.25
243	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	2	22.25	1.0	23.25
244	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	2	22.25	1.0	23.25
245	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	2	22.25	1.0	23.25
246	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	2	21.75	1.5	23.25
247	Chu Thị	Na	TQU003700	2	19.75	3.5	23.25
248	Lê Trâm	Anh	SPH000560	2	23.25		23.25
249	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	2	22.75	0.5	23.25
250	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	2	21.75	1.5	23.25
251	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	2	22.75	0.5	23.25
252	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	2	21.75	1.5	23.25
253	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	2	22.75	0.5	23.25
254	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	2	23.25		23.25
255	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	2	21.75	1.5	23.25
256	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
257	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	1	22.75	0.5	23.25
258	Nguyễn Vương	Hà	TND006396	1	22.25	1.0	23.25
259	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	1	19.75	3.5	23.25
260	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	1	23.25		23.25
261	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	1	23.25		23.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	1	22.75	0.5	23.25
263	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	1	22.25	1.0	23.25
264	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	1	23.25		23.25
265	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	1	23.25		23.25
266	Trần Mai	Hương	TND012044	1	19.75	3.5	23.25
267	Trần Thị Hà	Phương	SPH013866	1	23.25		23.25
268	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	1	21.75	1.5	23.25
269	Vũ Minh	Anh	TLA001342	1	23.25		23.25
270	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	1	22.25	1.0	23.25
271	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	1	19.75	3.5	23.25
272	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	1	23.25		23.25
273	Lê Thu	Hằng	SPH005581	1	22.75	0.5	23.25
274	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	1	21.75	1.5	23.25
275	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	1	22.25	1.0	23.25
276	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	4	22.00	1.0	23.00
277	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	4	22.50	0.5	23.00
278	Vũ Minh	Ngọc	BKA009633	4	23.00		23.00
279	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	4	22.00	1.0	23.00
280	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	4	23.00		23.00
281	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	4	19.50	3.5	23.00
282	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	4	22.50	0.5	23.00
283	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	3	22.50	0.5	23.00
284	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	3	22.00	1.0	23.00
285	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	3	23.00		23.00
286	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	3	22.50	0.5	23.00
287	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	3	23.00		23.00
288	Trần Khánh	Linh	SPH010153	3	23.00		23.00
289	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	3	23.00		23.00
290	Lê Minh	Hằng	YTB006958	3	22.00	1.0	23.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Phan Thanh	Trà	DCN011602	3	22.50	0.5	23.00
292	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	2	21.50	1.5	23.00
293	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	2	22.00	1.0	23.00
294	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	2	19.50	3.5	23.00
295	Bùi Thúy	Nương	LNH007085	2	19.50	3.5	23.00
296	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	2	23.00		23.00
297	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	2	22.50	0.5	23.00
298	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	2	22.00	1.0	23.00
299	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	2	22.50	0.5	23.00
300	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	2	22.50	0.5	23.00
301	Đinh Hương	Giang	HDT006211	2	21.50	1.5	23.00
302	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
303	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	2	22.50	0.5	23.00
304	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	2	22.50	0.5	23.00
305	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	2	22.50	0.5	23.00
306	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	2	22.00	1.0	23.00
307	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	2	21.50	1.5	23.00
308	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	2	22.50	0.5	23.00
309	Lê Thùy	Dương	KHA002017	2	23.00		23.00
310	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	2	21.50	1.5	23.00
311	Vũ Thu	Trang	KQH014312	2	22.50	0.5	23.00
312	Hà Hạnh	Thu	THV012791	2	19.50	3.5	23.00
313	Trần Hải	Nam	SPH012045	2	23.00		23.00
314	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	2	19.50	3.5	23.00
315	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	2	23.00		23.00
316	Hà Đình	Dương	DCN002083	1	22.50	0.5	23.00
317	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	1	21.50	1.5	23.00
318	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	1	21.50	1.5	23.00
319	Trần Minh	Diễm	BKA001980	1	22.50	0.5	23.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	1	19.50	3.5	23.00
321	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	1	22.00	1.0	23.00
322	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	1	22.50	0.5	23.00
323	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	1	22.50	0.5	23.00
324	Chu Thị Ngoc	Anh	THP000148	1	22.00	1.0	23.00
325	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	1	23.00		23.00
326	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	1	19.50	3.5	23.00
327	Võ Thị	Hằng	TDV009470	1	19.50	3.5	23.00
328	Phạm Thu	Thảo	THV012327	1	21.50	1.5	23.00
329	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	1	23.00		23.00
330	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	1	19.50	3.5	23.00
331	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	1	19.50	3.5	23.00
332	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	1	22.00	1.0	23.00
333	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	1	22.50	0.5	23.00
334	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	1	23.00		23.00
335	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	1	22.50	0.5	23.00
336	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	1	19.50	3.5	23.00
337	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	1	23.00		23.00
338	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	1	23.00		23.00
339	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	1	22.50	0.5	23.00
340	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	1	21.50	1.5	23.00
341	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	1	22.00	1.0	23.00
342	Đặng Việt	Hà	HHA003669	1	23.00		23.00
343	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	1	22.50	0.5	23.00
344	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	1	22.50	0.5	23.00
345	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	1	22.50	0.5	23.00
346	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	1	23.00		23.00
347	Trần Lê	Minh	HDT016703	1	22.50	0.5	23.00
348	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	1	23.00		23.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	1	22.50	0.5	23.00
350	Trần Thùy	Trang	BKA013673	4	22.25	0.5	22.75
351	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	4	22.25	0.5	22.75
352	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	3	21.75	1.0	22.75
353	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	3	22.25	0.5	22.75
354	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	3	22.25	0.5	22.75
355	Bùi Tú	Anh	DCN000078	3	22.25	0.5	22.75
356	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	3	21.25	1.5	22.75
357	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	3	22.75		22.75
358	Ngô Trang	Linh	SPH009686	3	22.75		22.75
359	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	3	21.75	1.0	22.75
360	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	2	19.25	3.5	22.75
361	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	2	21.75	1.0	22.75
362	Ngô Chi	Linh	DCN006327	2	22.25	0.5	22.75
363	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	2	22.75		22.75
364	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	2	21.75	1.0	22.75
365	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	2	21.75	1.0	22.75
366	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	2	22.25	0.5	22.75
367	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	2	22.75		22.75
368	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	2	22.75		22.75
369	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	2	20.25	2.5	22.75
370	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	2	22.75		22.75
371	Phạm Thị	Thương	HDT025575	2	21.75	1.0	22.75
372	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	2	22.25	0.5	22.75
373	Phạm Phương	Anh	SPH001334	2	22.75		22.75
374	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	2	22.75		22.75
375	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	2	22.25	0.5	22.75
376	Trần Huyền	Trang	HHA014800	2	22.75		22.75
377	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	2	21.75	1.0	22.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	2	22.25	0.5	22.75
379	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	2	22.25	0.5	22.75
380	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	2	22.75		22.75
381	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	2	22.75		22.75
382	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	1	22.75		22.75
383	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	1	22.75		22.75
384	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	1	21.25	1.5	22.75
385	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	1	22.75		22.75
386	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	1	22.25	0.5	22.75
387	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	1	22.25	0.5	22.75
388	Nguyễn Thị Thu	Đông	TND005377	1	22.25	0.5	22.75
389	Bùi Thị	Dung	HVN001590	1	22.25	0.5	22.75
390	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	1	21.25	1.5	22.75
391	Lê Thị Thùy	Dung	TDV004496	1	21.25	1.5	22.75
392	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	1	19.25	3.5	22.75
393	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	1	22.25	0.5	22.75
394	Võ Hiền	Anh	KHA000732	1	22.75		22.75
395	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	1	22.25	0.5	22.75
396	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	1	22.75		22.75
397	Nguyễn Việt	Bách	SPH001919	1	22.75		22.75
398	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	1	22.25	0.5	22.75
399	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	1	21.25	1.5	22.75
400	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	1	21.25	1.5	22.75
401	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	1	21.25	1.5	22.75
402	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	1	21.75	1.0	22.75
403	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	1	22.25	0.5	22.75
404	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	1	22.75		22.75
405	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	1	22.75		22.75
406	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	1	22.25	0.5	22.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Phạm Thị	Lam	TTB003296	1	21.25	1.5	22.75
408	Phạm	Duy	SPH003435	1	22.75		22.75
409	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	1	22.75		22.75
410	Bế Ngọc	ánh	TND001235	1	19.25	3.5	22.75
411	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	1	21.75	1.0	22.75
412	Trần Huy	Khánh	BKA006770	1	22.25	0.5	22.75
413	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	1	22.75		22.75
414	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	1	22.25	0.5	22.75
415	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	1	21.75	1.0	22.75
416	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	1	22.25	0.5	22.75
417	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	1	22.25	0.5	22.75
418	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	1	22.75		22.75
419	Vũ Đức	Minh	HVN006893	4	22.00	0.5	22.50
420	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	4	22.00	0.5	22.50
421	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	4	21.00	1.5	22.50
422	Trần Thị	Tú	TTB007037	3	21.00	1.5	22.50
423	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	3	22.50		22.50
424	Đặng Thu	Trang	KQH014403	3	22.00	0.5	22.50
425	Thái Trà	My	HHA009413	3	22.50		22.50
426	Trịnh Huyền	My	SPH011729	3	22.50		22.50
427	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	3	21.50	1.0	22.50
428	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	2	22.50		22.50
429	Lê Thị	Hoài	TDV011277	2	22.00	0.5	22.50
430	Đào Tường	Chi	SPH002348	2	22.50		22.50
431	Nguyễn Trà	My	TLA009455	2	22.50		22.50
432	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	2	21.50	1.0	22.50
433	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	2	21.50	1.0	22.50
434	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	2	21.50	1.0	22.50
435	Ngô Minh	Quân	TLA011350	2	22.50		22.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	2	21.00	1.5	22.50
437	Nguyễn Mai	Hương	SPH008315	2	22.50		22.50
438	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	2	22.00	0.5	22.50
439	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	2	22.00	0.5	22.50
440	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	2	22.00	0.5	22.50
441	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	2	22.00	0.5	22.50
442	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	2	22.50		22.50
443	Ngô Minh	Sơn	SPH014780	2	22.50		22.50
444	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	2	21.00	1.5	22.50
445	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	1	21.50	1.0	22.50
446	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	1	21.00	1.5	22.50
447	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	1	22.00	0.5	22.50
448	Phạm Thị Thảo	Ngọc	KHA007304	1	21.50	1.0	22.50
449	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	1	22.50		22.50
450	Ninh Thị	Thuý	KQH013576	1	22.00	0.5	22.50
451	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	1	21.00	1.5	22.50
452	Vũ Hải	Anh	SPH001634	1	22.50		22.50
453	Ngô Thị Nhật	Hạnh	KHA003071	1	21.50	1.0	22.50
454	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	1	21.00	1.5	22.50
455	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	1	21.00	1.5	22.50
456	Cao Hà	Linh	TTN009637	1	21.00	1.5	22.50
457	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	1	19.00	3.5	22.50
458	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	1	22.50		22.50
459	Lê Diệp	Anh	TLA000385	1	22.50		22.50
460	Phạm Thành	Công	BKA001779	1	22.00	0.5	22.50
461	Hoàng Chi	Phương	TND019797	1	22.00	0.5	22.50
462	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	1	22.00	0.5	22.50
463	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	1	22.00	0.5	22.50
464	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	1	21.50	1.0	22.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	1	21.00	1.5	22.50
466	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	1	21.00	1.5	22.50
467	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	1	22.00	0.5	22.50
468	Hoàng	Lan	DCN005894	1	22.50		22.50
469	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	1	21.00	1.5	22.50
470	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	1	21.50	1.0	22.50
471	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	1	22.50		22.50
472	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	1	22.50		22.50
473	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	1	21.50	1.0	22.50
474	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	1	21.50	1.0	22.50
475	Nguyễn Thảo	My	THV008838	1	21.00	1.5	22.50
476	Nông Đức	Minh	SPH011485	1	21.50	1.0	22.50
477	Tống Kiên	Định	TDV006338	1	22.00	0.5	22.50
478	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	1	21.50	1.0	22.50
479	Đào Thị Bích	Phương	YTB017178	1	21.50	1.0	22.50
480	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	1	21.00	1.5	22.50
481	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	1	22.00	0.5	22.50
482	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	1	22.00	0.5	22.50
483	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	1	21.00	1.5	22.50
484	Phi Quang	Khải	THV006494	1	21.00	1.5	22.50
485	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	1	22.50		22.50
486	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	1	21.50	1.0	22.50
487	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	1	21.00	1.5	22.50
488	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	1	22.00	0.5	22.50
489	Lê Văn	Cao	TLA001730	1	21.50	1.0	22.50
490	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	1	21.50	1.0	22.50
491	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	4	21.75	0.5	22.25
492	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	4	22.25		22.25
493	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	3	21.75	0.5	22.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	3	21.25	1.0	22.25
495	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	3	20.75	1.5	22.25
496	Lê Nguyễn Khánh	Linh	SPH009595	3	22.25		22.25
497	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	3	21.75	0.5	22.25
498	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	3	22.25		22.25
499	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	3	21.75	0.5	22.25
500	Nguyễn Hải	Dung	SPH003037	3	22.25		22.25
501	Phan Thùy	Dung	DCN001755	3	21.75	0.5	22.25
502	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	3	20.75	1.5	22.25
503	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	3	21.75	0.5	22.25
504	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	3	22.25		22.25
505	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	2	21.25	1.0	22.25
506	Lục Quốc	Huy	THV005589	2	18.75	3.5	22.25
507	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	2	20.75	1.5	22.25
508	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	2	21.25	1.0	22.25
509	Nông Hải	Tuấn	TND027960	2	18.75	3.5	22.25
510	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	2	20.75	1.5	22.25
511	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	2	20.25	2.0	22.25
512	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	2	20.75	1.5	22.25
513	Trần Thu	Hiền	HVN003511	2	21.75	0.5	22.25
514	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	2	21.25	1.0	22.25
515	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	2	22.25		22.25
516	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	2	18.75	3.5	22.25
517	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	2	21.75	0.5	22.25
518	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	2	21.25	1.0	22.25
519	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	2	21.25	1.0	22.25
520	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	1	21.25	1.0	22.25
521	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	1	20.75	1.5	22.25
522	Trần Thùy	Trang	SPH017842	1	21.75	0.5	22.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	1	21.25	1.0	22.25
524	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	1	20.75	1.5	22.25
525	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	1	18.75	3.5	22.25
526	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	1	22.25		22.25
527	Đào Mai	Trang	BKA013308	1	22.25		22.25
528	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	1	21.75	0.5	22.25
529	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	1	21.75	0.5	22.25
530	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	1	18.75	3.5	22.25
531	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	1	22.25		22.25
532	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	1	21.75	0.5	22.25
533	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	1	21.75	0.5	22.25
534	Lê Thùy	Dương	HHA002652	1	21.75	0.5	22.25
535	Trần Thu	Thủy	BKA012730	1	21.25	1.0	22.25
536	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	1	22.25		22.25
537	Lê Khánh	Linh	HDT014051	1	20.75	1.5	22.25
538	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HDT011547	1	21.75	0.5	22.25
539	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	1	21.25	1.0	22.25
540	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	1	18.75	3.5	22.25
541	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	1	22.25		22.25
542	Đỗ Hồng	Nhung	BKA009891	1	22.25		22.25
543	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	1	21.25	1.0	22.25
544	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	1	20.75	1.5	22.25
545	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	1	21.75	0.5	22.25
546	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	1	20.75	1.5	22.25
547	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	1	21.75	0.5	22.25
548	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	1	22.25		22.25
549	Trần Huyền	Trang	LNH009903	1	18.75	3.5	22.25
550	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	1	20.75	1.5	22.25
551	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	1	21.25	1.0	22.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	1	22.25		22.25
553	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	4	21.50	0.5	22.00
554	Vũ Phương	Linh	TLA008359	4	22.00		22.00
555	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	4	21.50	0.5	22.00
556	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	4	22.00		22.00
557	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	3	21.00	1.0	22.00
558	Lê Đức	Anh	HDT000506	3	20.50	1.5	22.00
559	Lăng Thị	Hoa	TND008733	3	18.50	3.5	22.00
560	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	3	21.50	0.5	22.00
561	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	3	21.50	0.5	22.00
562	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	3	21.00	1.0	22.00
563	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	3	22.00		22.00
564	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	3	22.00		22.00
565	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	3	20.50	1.5	22.00
566	Trần Thị	Thúy	TDV030758	2	21.50	0.5	22.00
567	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	2	18.50	3.5	22.00
568	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	2	21.00	1.0	22.00
569	Chu Thị	Bích	THP001251	2	21.50	0.5	22.00
570	Trần Thủy	Trinh	THV014113	2	20.50	1.5	22.00
571	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	2	22.00		22.00
572	Dương Việt	Hà	TND006128	2	18.50	3.5	22.00
573	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	2	20.50	1.5	22.00
574	Nguyễn Trần Phương	Thảo	DND021896	2	22.00		22.00
575	Lê Thị	Minh	HDT016544	2	21.50	0.5	22.00
576	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	2	20.50	1.5	22.00
577	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	2	21.00	1.0	22.00
578	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	2	22.00		22.00
579	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	2	21.50	0.5	22.00
580	Hoàng Vân	Anh	THP000307	2	21.00	1.0	22.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	1	22.00		22.00
582	Lê Hồng	Anh	HDT000525	1	20.50	1.5	22.00
583	Nông Thị	Hoa	TND008822	1	18.50	3.5	22.00
584	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025535	1	21.00	1.0	22.00
585	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	1	21.50	0.5	22.00
586	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	1	21.50	0.5	22.00
587	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	1	21.50	0.5	22.00
588	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	1	21.50	0.5	22.00
589	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	1	18.50	3.5	22.00
590	Dương Khánh	Linh	YTB012392	1	21.50	0.5	22.00
591	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	1	20.50	1.5	22.00
592	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	1	22.00		22.00
593	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	1	21.00	1.0	22.00
594	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	1	22.00		22.00
595	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	1	21.50	0.5	22.00
596	Phan Thị Bảo	Khuyên	TDV015176	1	21.50	0.5	22.00
597	Vũ Thị Tố	Nga	THP010064	1	21.00	1.0	22.00
598	Đỗ Tùng	Sơn	BKA011241	1	21.50	0.5	22.00
599	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	1	21.00	1.0	22.00
600	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	1	21.00	1.0	22.00
601	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	1	21.50	0.5	22.00
602	Trần Thị	Trang	YTB023140	1	21.00	1.0	22.00
603	Vũ Thị	Xuân	THP017019	1	21.50	0.5	22.00
604	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	1	18.50	3.5	22.00
605	Phạm Trà	Giang	HHA003562	1	22.00		22.00
606	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	1	21.50	0.5	22.00
607	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	1	22.00		22.00
608	Dương Thị	Hằng	SPH005525	1	21.00	1.0	22.00
609	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	1	18.50	3.5	22.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Đỗ Thị	Vân	TND029031	1	20.50	1.5	22.00
611	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	1	21.00	1.0	22.00
612	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	1	21.00	1.0	22.00
613	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	1	22.00		22.00
614	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	1	22.00		22.00
615	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	1	21.50	0.5	22.00
616	Trần Minh	Phương	KQH011006	1	21.50	0.5	22.00
617	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	1	21.50	0.5	22.00
618	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	1	21.50	0.5	22.00
619	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	1	21.50	0.5	22.00
620	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	1	21.00	1.0	22.00
621	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	1	22.00		22.00
622	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	4	20.75	1.0	21.75
623	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	4	21.25	0.5	21.75
624	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	3	21.75		21.75
625	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	3	21.75		21.75
626	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	3	20.25	1.5	21.75
627	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	YTB012401	3	21.25	0.5	21.75
628	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	3	20.25	1.5	21.75
629	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	3	18.25	3.5	21.75
630	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	3	21.75		21.75
631	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	2	21.75		21.75
632	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	2	20.25	1.5	21.75
633	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	2	21.75		21.75
634	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	2	20.25	1.5	21.75
635	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	2	21.75		21.75
636	Lưu Thị Hồng	Thu	HDT024409	2	20.25	1.5	21.75
637	Đinh Thị	Hài	THP004052	2	21.25	0.5	21.75
638	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	2	20.75	1.0	21.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Trần Thuận	ánh	THV000862	2	20.25	1.5	21.75
640	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	2	20.75	1.0	21.75
641	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	2	20.25	1.5	21.75
642	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	2	20.25	1.5	21.75
643	Phạm Thị	Nga	HHA009767	2	21.75		21.75
644	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	2	21.25	0.5	21.75
645	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	2	21.25	0.5	21.75
646	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	2	20.25	1.5	21.75
647	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	2	20.75	1.0	21.75
648	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	1	21.75		21.75
649	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	1	21.25	0.5	21.75
650	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	1	21.75		21.75
651	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	1	20.75	1.0	21.75
652	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	1	20.75	1.0	21.75
653	Trương ánh	Mai	TND016104	1	20.25	1.5	21.75
654	Bùi Thu	Thủy	THV012997	1	20.25	1.5	21.75
655	Pờ Minh	Chuyên	THV001550	1	18.25	3.5	21.75
656	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	1	20.75	1.0	21.75
657	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	1	21.75		21.75
658	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	HDT027320	1	21.25	0.5	21.75
659	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	1	21.75		21.75
660	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	1	20.25	1.5	21.75
661	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	1	20.75	1.0	21.75
662	Lê Đại	An	SPH000022	1	18.25	3.5	21.75
663	Lê Thị	Giang	HDT006294	1	20.75	1.0	21.75
664	Tống Thị	Chinh	TND002555	1	20.25	1.5	21.75
665	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	1	21.25	0.5	21.75
666	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	1	20.75	1.0	21.75
667	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	1	20.25	1.5	21.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	1	21.75		21.75
669	Trần Minh	Anh	BKA000870	1	21.75		21.75
670	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	1	21.75		21.75
671	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	1	21.25	0.5	21.75
672	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	1	21.25	0.5	21.75
673	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	1	20.75	1.0	21.75
674	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	1	21.75		21.75
675	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	1	20.75	1.0	21.75
676	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	1	21.75		21.75
677	Hoàng Hải	Ly	TND015644	1	20.25	1.5	21.75
678	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	1	20.75	1.0	21.75
679	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	1	20.75	1.0	21.75
680	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	1	21.25	0.5	21.75
681	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	1	21.25	0.5	21.75
682	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	4	20.50	1.0	21.50
683	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	3	21.50		21.50
684	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TLA012577	3	21.50		21.50
685	Nguyễn Trà	My	HVN006955	3	21.50		21.50
686	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	3	21.00	0.5	21.50
687	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	3	21.00	0.5	21.50
688	Quyền Thị Thúy	Nga	BKA009190	3	21.00	0.5	21.50
689	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	3	18.00	3.5	21.50
690	Nguyễn Phương	Anh	BKA000546	3	21.50		21.50
691	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	3	20.50	1.0	21.50
692	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	3	20.00	1.5	21.50
693	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	3	21.00	0.5	21.50
694	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	2	21.00	0.5	21.50
695	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	2	18.00	3.5	21.50
696	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	2	21.00	0.5	21.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	2	21.50		21.50
698	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	2	18.00	3.5	21.50
699	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	2	20.50	1.0	21.50
700	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	2	20.00	1.5	21.50
701	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	2	21.00	0.5	21.50
702	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	1	18.00	3.5	21.50
703	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	1	20.00	1.5	21.50
704	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	1	21.00	0.5	21.50
705	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	1	21.00	0.5	21.50
706	Hoàng Phương	Giang	HHA003471	1	21.50		21.50
707	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	1	20.50	1.0	21.50
708	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	1	21.50		21.50
709	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	1	20.50	1.0	21.50
710	Chu Liên	Thương	TTB006484	1	18.00	3.5	21.50
711	Trần Hồng	Minh	HHA009311	1	21.00	0.5	21.50
712	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	1	20.50	1.0	21.50
713	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	1	20.00	1.5	21.50
714	Trần Hoài	An	SPH000082	1	21.50		21.50
715	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006606	1	20.50	1.0	21.50
716	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	1	20.00	1.5	21.50
717	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	1	21.00	0.5	21.50
718	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	1	20.50	1.0	21.50
719	Nguyễn Thùy	Giang	TQU001333	1	20.00	1.5	21.50
720	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	1	21.00	0.5	21.50
721	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	1	21.00	0.5	21.50
722	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	1	21.50		21.50
723	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	1	20.50	1.0	21.50
724	Tạ Thị	Nga	HDT017518	1	21.00	0.5	21.50
725	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	1	20.00	1.5	21.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	1	20.00	1.5	21.50
727	Phạm Trà	My	HDT016834	1	20.50	1.0	21.50
728	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	1	20.00	1.5	21.50
729	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	1	21.00	0.5	21.50
730	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	1	20.00	1.5	21.50
731	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	1	21.50		21.50
732	Lê Thái	Anh	THV000278	1	20.00	1.5	21.50
733	Lương Bảo	Thái	TTB005622	1	18.00	3.5	21.50
734	Phạm Thu	Trang	HHA014774	1	20.00	1.5	21.50
735	Phạm Thị	Hường	YTB011083	3	20.25	1.0	21.25
736	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	2	20.75	0.5	21.25
737	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	2	20.25	1.0	21.25
738	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	2	20.25	1.0	21.25
739	Phạm Thị	Hương	SPH008440	2	20.75	0.5	21.25
740	Mai Hồng	Minh	HDT016577	2	20.75	0.5	21.25
741	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	2	20.25	1.0	21.25
742	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	2	19.75	1.5	21.25
743	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	2	21.25		21.25
744	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	2	20.75	0.5	21.25
745	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	1	18.25	3.0	21.25
746	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	1	20.75	0.5	21.25
747	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BKA003702	1	20.75	0.5	21.25
748	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	1	20.25	1.0	21.25
749	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	1	20.25	1.0	21.25
750	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	1	21.25		21.25
751	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	1	20.25	1.0	21.25
752	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	1	20.25	1.0	21.25
753	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	1	19.75	1.5	21.25
754	Hoàng Chi	Linh	THV007377	1	19.75	1.5	21.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Trần Minh	Khải	SPH008622	1	21.25		21.25
756	Trần Hoàng	ánh	BKA001171	1	20.75	0.5	21.25
757	Bế Phương	Linh	TLA007593	1	20.25	1.0	21.25
758	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	1	20.75	0.5	21.25
759	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	1	20.25	1.0	21.25
760	Bùi Thị	Giang	HDT006187	1	17.75	3.5	21.25
761	Phùng Thị Ngọc	Trinh	SPH018000	1	21.25		21.25
762	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	1	19.75	1.5	21.25
763	Lê Thị	Hoan	TLA005465	1	20.25	1.0	21.25
764	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	1	19.75	1.5	21.25
765	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	1	19.75	1.5	21.25
766	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	1	21.25		21.25
767	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	1	20.75	0.5	21.25
768	Phạm Thị	Sương	TDV026588	1	19.75	1.5	21.25
769	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	1	19.75	1.5	21.25
770	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	1	20.75	0.5	21.25
771	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	1	20.75	0.5	21.25
772	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	1	20.75	0.5	21.25
773	Tống Văn	Tài	HDT022074	1	19.75	1.5	21.25
774	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	1	20.25	1.0	21.25
775	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	1	20.75	0.5	21.25
776	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	1	20.25	1.0	21.25
777	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	1	20.25	1.0	21.25
778	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	1	20.25	1.0	21.25
779	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	1	20.75	0.5	21.25
780	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	1	20.25	1.0	21.25
781	Hà Hoàng	Mai	TND015906	1	17.75	3.5	21.25
782	Phan Thị	Phương	BKA010481	1	20.25	1.0	21.25
783	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	4	20.50	0.5	21.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Trần Anh	Thư	SPH016857	4	21.00		21.00
785	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	3	20.50	0.5	21.00
786	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	3	21.00		21.00
787	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	3	19.50	1.5	21.00
788	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	3	20.00	1.0	21.00
789	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	2	19.50	1.5	21.00
790	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	2	20.50	0.5	21.00
791	Lê Quang	Đán	SPH003782	2	21.00		21.00
792	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	2	20.00	1.0	21.00
793	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	2	19.50	1.5	21.00
794	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	2	21.00		21.00
795	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	2	19.50	1.5	21.00
796	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	2	20.50	0.5	21.00
797	Doãn Thùy	Dương	YTB004258	2	20.50	0.5	21.00
798	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	2	21.00		21.00
799	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	1	20.00	1.0	21.00
800	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	1	20.50	0.5	21.00
801	Đặng Thanh	Thư	THP014544	1	21.00		21.00
802	Nhữ Thị Thu	Hường	TLA006905	1	21.00		21.00
803	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	1	20.00	1.0	21.00
804	Ngô Huy Quang	Minh	DCN007382	1	20.50	0.5	21.00
805	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006057	1	19.50	1.5	21.00
806	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	1	20.00	1.0	21.00
807	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	1	21.00		21.00
808	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	1	17.50	3.5	21.00
809	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	1	21.00		21.00
810	Nguyễn Phùng	Bách	HDT001948	1	20.50	0.5	21.00
811	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	1	20.50	0.5	21.00
812	Trần Khánh	Linh	TLA008251	1	20.50	0.5	21.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	1	21.00		21.00
814	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	1	21.00		21.00
815	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	1	20.50	0.5	21.00
816	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	1	21.00		21.00
817	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	1	20.00	1.0	21.00
818	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	1	20.50	0.5	21.00
819	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	1	17.50	3.5	21.00
820	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	1	21.00		21.00
821	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	1	21.00		21.00
822	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	1	20.50	0.5	21.00
823	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	1	20.00	1.0	21.00
824	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	1	19.50	1.5	21.00
825	Tạ Hoàng	An	TLA000073	1	21.00		21.00
826	Lương Ngọc	Ly	TND015672	1	17.50	3.5	21.00
827	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	4	17.25	3.5	20.75
828	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	3	19.25	1.5	20.75
829	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	3	20.25	0.5	20.75
830	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	3	20.75		20.75
831	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	3	20.75		20.75
832	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	2	20.75		20.75
833	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	2	20.25	0.5	20.75
834	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	2	20.25	0.5	20.75
835	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	2	20.25	0.5	20.75
836	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	2	20.75		20.75
837	Nguyễn Linh	Chi	BKA001527	2	20.75		20.75
838	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	2	19.75	1.0	20.75
839	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	2	20.75		20.75
840	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	1	19.75	1.0	20.75
841	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	1	19.75	1.0	20.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
842	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	1	19.75	1.0	20.75
843	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	1	20.75		20.75
844	Trần Hà	Phương	HHA011266	1	20.75		20.75
845	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	1	20.75		20.75
846	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	1	20.25	0.5	20.75
847	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	1	19.75	1.0	20.75
848	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	1	20.25	0.5	20.75
849	Nguyễn Thị	Thảo	THV012260	1	19.25	1.5	20.75
850	Bạch Ngọc	Anh	LNH000045	1	20.25	0.5	20.75
851	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	1	20.75		20.75
852	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	1	20.75		20.75
853	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	1	20.75		20.75
854	Bùi Lan	Phương	KHA007884	1	20.75		20.75
855	Lạc Quang	Trung	TTB006929	1	17.25	3.5	20.75
856	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	1	20.25	0.5	20.75
857	Hà Thị	Hạnh	TND006892	1	17.25	3.5	20.75
858	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	1	20.25	0.5	20.75
859	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	1	19.75	1.0	20.75
860	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	4	19.50	1.0	20.50
861	Mạc Kim	Chi	TND002257	4	17.00	3.5	20.50
862	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	3	20.50		20.50
863	Hứa Thị	Thùy	THV012959	3	17.00	3.5	20.50
864	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	2	20.00	0.5	20.50
865	Hồ Nam	Sơn	THV011404	2	19.00	1.5	20.50
866	Vũ Hoàng	Long	THP008850	2	19.50	1.0	20.50
867	Phùng Thị Cẩm	Nhung	DCN008485	2	20.00	0.5	20.50
868	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	2	19.00	1.5	20.50
869	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	2	20.50		20.50
870	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	2	20.50		20.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
871	Nông Đức	Hoành	TND009637	1	17.00	3.5	20.50
872	Lê Thu	Hà	HDT006724	1	19.50	1.0	20.50
873	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	1	19.50	1.0	20.50
874	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	1	20.00	0.5	20.50
875	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	1	20.00	0.5	20.50
876	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	1	19.50	1.0	20.50
877	Bùi Phương	Thảo	HHA012716	1	20.50		20.50
878	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	1	17.00	3.5	20.50
879	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	1	20.00	0.5	20.50
880	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	1	19.00	1.5	20.50
881	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	1	20.50		20.50
882	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	HHA012892	1	20.00	0.5	20.50
883	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	1	20.00	0.5	20.50
884	Dư Bá	Phước	TTB004844	1	19.00	1.5	20.50
885	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	1	19.50	1.0	20.50
886	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	1	20.50		20.50
887	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	1	20.00	0.5	20.50
888	Phan Thị	Thu	HDT024490	1	20.00	0.5	20.50
889	Đào Mai	Hương	BKA006352	1	19.00	1.5	20.50
890	Đinh Hoài	Linh	TDV016303	1	20.00	0.5	20.50
891	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	1	19.00	1.5	20.50
892	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	1	20.00	0.5	20.50
893	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	1	19.00	1.5	20.50
894	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	1	19.50	1.0	20.50
895	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	1	20.00	0.5	20.50
896	Trần Thu	Hà	THV003635	1	20.00	0.5	20.50
897	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	1	20.50		20.50
898	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	1	19.50	1.0	20.50
899	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	1	19.50	1.0	20.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
900	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	4	19.25	1.0	20.25
901	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	4	20.25		20.25
902	Mã Thu	Thủy	NLS012268	3	18.75	1.5	20.25
903	Dương Mạnh	Cường	THV001736	3	16.75	3.5	20.25
904	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	2	19.75	0.5	20.25
905	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	2	19.75	0.5	20.25
906	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	1	18.75	1.5	20.25
907	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	1	16.75	3.5	20.25
908	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	1	19.75	0.5	20.25
909	Hồ Ngọc Bích	Phương	HHA011075	1	18.75	1.5	20.25
910	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	1	19.75	0.5	20.25
911	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	1	19.25	1.0	20.25
912	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	1	19.75	0.5	20.25
913	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	1	16.75	3.5	20.25
914	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	1	19.75	0.5	20.25
915	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	1	19.75	0.5	20.25
916	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	1	18.75	1.5	20.25
917	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	1	19.75	0.5	20.25
918	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	1	20.25		20.25
919	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	1	19.25	1.0	20.25
920	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	1	18.75	1.5	20.25
921	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	1	20.25		20.25
922	Trần Quốc	Việt	YTB025180	1	19.25	1.0	20.25
923	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	1	19.75	0.5	20.25
924	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	1	20.25		20.25
925	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	1	20.25		20.25
926	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	1	20.25		20.25
927	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	1	19.25	1.0	20.25
928	Dương Đức	Anh	BKA000119	1	20.25		20.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
929	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	4	19.50	0.5	20.00
930	Phạm Thị	Hương	YTB010837	4	19.00	1.0	20.00
931	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	3	20.00		20.00
932	Mai Thục	Anh	HDT000865	3	19.50	0.5	20.00
933	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	3	19.50	0.5	20.00
934	Hồ Minh	Anh	SPH000347	2	20.00		20.00
935	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	2	18.50	1.5	20.00
936	Đặng Thị	Phương	YTB017198	2	19.00	1.0	20.00
937	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	2	16.50	3.5	20.00
938	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	2	19.50	0.5	20.00
939	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	2	20.00		20.00
940	Trần Diệp	Anh	SPH001462	2	20.00		20.00
941	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	1	20.00		20.00
942	Trịnh Thị Tuyết	Mai	HDT016182	1	19.00	1.0	20.00
943	Đỗ Minh	Tâm	BKA011471	1	19.50	0.5	20.00
944	Lại Thanh	Nga	HHA009721	1	19.50	0.5	20.00
945	Bùi Thu	Trang	LNH009653	1	16.50	3.5	20.00
946	Lộc Thuý	Hà	TND006238	1	16.50	3.5	20.00
947	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	1	19.50	0.5	20.00
948	Phan Lê	Bình	TND001919	1	19.50	0.5	20.00
949	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	1	20.00		20.00
950	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	1	19.50	0.5	20.00
951	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	1	20.00		20.00
952	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	1	19.50	0.5	20.00
953	Nông Hoàng	Như	TND019104	3	16.25	3.5	19.75
954	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	3	18.75	1.0	19.75
955	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	2	18.25	1.5	19.75
956	Nông Mai	Hà	TND006401	2	16.25	3.5	19.75
957	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	2	19.25	0.5	19.75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
958	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	1	19.25	0.5	19.75
959	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	1	18.75	1.0	19.75
960	Trần Thu	Uyên	THV015044	1	16.25	3.5	19.75
961	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	1	16.25	3.5	19.75
962	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	1	19.25	0.5	19.75
963	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	3	19.50		19.50
964	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	3	16.00	3.5	19.50
965	Ma Xuân	Thành	TQU004988	2	16.00	3.5	19.50
966	Hoàng	Hiệp	LNH003234	2	18.00	1.5	19.50
967	Phí Việt	Phương	YTB017400	1	18.00	1.5	19.50
968	Lê Thị Hương	Giang	KHA002621	1	19.50		19.50
969	Trần Hương	Giang	DCN002754	1	19.00	0.5	19.50
970	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	1	19.00	0.5	19.50
971	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THV013885	1	18.00	1.5	19.50
972	Lê Kim	Phượng	TND020195	1	19.00	0.5	19.50
973	Bùi Yến	Chi	THP001482	3	18.25	1.0	19.25
974	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	3	18.75	0.5	19.25
975	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	3	18.25	1.0	19.25
976	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	3	19.25		19.25
977	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	2	19.25		19.25
978	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	2	18.75	0.5	19.25
979	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	2	18.75	0.5	19.25
980	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	2	17.75	1.5	19.25
981	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	1	15.75	3.5	19.25
982	Lê Trung	Anh	TND000489	1	15.75	3.5	19.25
983	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	1	18.75	0.5	19.25
984	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	THV000382	1	17.75	1.5	19.25
985	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	1	18.25	1.0	19.25
986	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	1	18.75	0.5	19.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
987	Trần Thị	Mai	HDT016162	4	17.50	1.5	19.00
988	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	3	15.50	3.5	19.00
989	Trương Thị	Vân	TLA015511	3	18.00	1.0	19.00
990	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	3	18.00	1.0	19.00
991	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	2	18.50	0.5	19.00
992	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	2	18.50	0.5	19.00
993	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	2	17.50	1.5	19.00
994	Âu Thùy	Dương	HVN001898	1	19.00		19.00
995	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	1	18.00	1.0	19.00
996	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	1	18.00	1.0	19.00
997	Cù Thị ánh	Duyên	TDV005225	1	17.50	1.5	19.00
998	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	1	17.50	1.5	19.00
999	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	1	18.50	0.5	19.00
1000	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	1	15.50	3.5	19.00
1001	Trần Minh	Hằng	KHA003290	4	18.25	0.5	18.75
1002	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	3	17.75	1.0	18.75
1003	Lường Thị	Lan	TTB003316	3	15.25	3.5	18.75
1004	Chu Nhật	Lệ	TND013651	3	17.25	1.5	18.75
1005	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	2	18.25	0.5	18.75
1006	Nguyễn Thị	Thắm	KQH012834	2	17.75	1.0	18.75
1007	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	1	18.75		18.75
1008	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	1	18.25	0.5	18.75
1009	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	SPH017921	1	18.75		18.75
1010	Trần Thị Ngọc	Anh	BKA000925	1	18.25	0.5	18.75
1011	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	2	18.50		18.50
1012	Vũ Thị	Tư	YTB024658	2	17.50	1.0	18.50
1013	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	2	17.50	1.0	18.50
1014	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	2	18.00	0.5	18.50
1015	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	1	17.50	1.0	18.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1016	Nguyễn Thị	May	YTB014303	1	17.50	1.0	18.50
1017	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	1	18.00	0.5	18.50
1018	Nguyễn Thị Tùng	Lâm	SPH009184	1	18.50		18.50
1019	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	1	15.00	3.5	18.50
1020	Đỗ Thị	Quỳnh	BKA011028	1	17.50	1.0	18.50
1021	Bùi Phương	Anh	HDT000144	1	18.00	0.5	18.50
1022	Đào Huyền	My	TND016779	3	17.75	0.5	18.25
1023	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	3	16.75	1.5	18.25
1024	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	2	14.75	3.5	18.25
1025	Nguyễn Thị Minh	Phương	TND019948	2	17.75	0.5	18.25
1026	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	2	16.75	1.5	18.25
1027	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	2	17.25	1.0	18.25
1028	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	2	17.75	0.5	18.25
1029	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	2	16.75	1.5	18.25
1030	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	2	16.75	1.5	18.25
1031	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	1	17.25	1.0	18.25
1032	Dương Linh	Chi	THV001245	1	17.75	0.5	18.25
1033	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	1	14.75	3.5	18.25
1034	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	1	17.25	1.0	18.25
1035	Trần Thanh	Loan	SPH010277	1	16.75	1.5	18.25
1036	Lầu Thị	Báu	TTB000350	3	14.50	3.5	18.00
1037	Trần Thị	Hà	HDT006976	3	17.00	1.0	18.00
1038	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	2	17.50	0.5	18.00
1039	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	2	18.00		18.00
1040	Nguyễn Mậu Tùng	Dương	TDV005577	1	17.50	0.5	18.00
1041	Bùi Thị	Thảo	DCN010163	1	14.50	3.5	18.00
1042	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	1	17.50	0.5	18.00
1043	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	1	16.50	1.5	18.00
1044	Đặng Thị	Hường	BKA006563	1	17.00	1.0	18.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1045	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	3	17.25	0.5	17.75
1046	Giáp Thị	Anh	TND000293	2	16.75	1.0	17.75
1047	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	2	17.25	0.5	17.75
1048	Nguyễn Thị Diệu	Linh	LNH005354	1	17.25	0.5	17.75
1049	Tòng Thị	Vân	TTB007459	1	14.25	3.5	17.75
1050	Đào Thị	Duyên	TDV005229	1	16.75	1.0	17.75
1051	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	1	17.75		17.75
1052	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	1	16.75	1.0	17.75
1053	Nông Thị	Bốn	TND001954	1	14.25	3.5	17.75
1054	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	3	17.50		17.50
1055	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	3	17.00	0.5	17.50
1056	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	2	16.50	1.0	17.50
1057	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	1	16.50	1.0	17.50
1058	Diệp Thị	Thiện	SPH016090	2	13.75	3.5	17.25
1059	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	2	16.75	0.5	17.25
1060	Đỗ Thị Kiều	Anh	TLA000218	2	17.25		17.25
1061	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	4	15.50	1.5	17.00
1062	Trương Thuỳ	Linh	TND014842	3	15.50	1.5	17.00
1063	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	1	16.00	1.0	17.00
1064	Nguyễn Thị	Nga	SPH012172	1	16.00	1.0	17.00
1065	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	1	16.00	1.0	17.00
1066	Lê Thu	Thảo	YTB019721	3	15.75	1.0	16.75
1067	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	2	16.25	0.5	16.75
1068	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	1	15.25	1.5	16.75
1069	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	1	15.75	1.0	16.75
1070	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	3	15.50	1.0	16.50
1071	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	4	15.25	1.0	16.25
1072	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	2	14.75	1.5	16.25
1073	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	1	16.25		16.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT

Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1074	Lý Hoài	Linh	TND014310	1	12.75	3.5	16.25
1075	Cao Thị	Giang	SPH004446	3	15.50	0.5	16.00
1076	Phạm Văn	Tú	THP015915	3	15.00	1.0	16.00
1077	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	2	15.50	0.5	16.00
1078	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TLA004629	1	16.00		16.00
1079	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	1	14.25	1.5	15.75
1080	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	1	14.50	1.0	15.50
1081	Trần Thị	Hường	THP006773	4	14.25	1.0	15.25
1082	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	2	14.00	1.0	15.00
1083	Đào Quang	Anh	TLA000247	2	15.00		15.00
1084	Lò Thị	Thuận	TTB006312	2	11.25	3.5	14.75

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU